

Có hiệu lực từ 31/08/2020

Nội dung của các điều khoản và điều kiện dưới đây cùng với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng tạo thành một hợp đồng ràng buộc pháp lý giữa Chủ thẻ và ACB. Khi Chủ thẻ sử dụng Thẻ có nghĩa là Chủ thẻ đã chấp nhận các điều khoản và điều kiện dưới đây và sẽ chịu sự ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện đó.

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Các từ ngữ sử dụng trong Bản các điều khoản và điều kiện này được hiểu như sau:

- 1.1. **“Ngân hàng TMCP Á Châu”** (viết tắt là ACB): bao gồm Hội sở, Chi nhánh, Phòng giao dịch và các Trung tâm trực thuộc.
- 1.2. **“Thẻ”**: là thẻ tín dụng do ACB phát hành cho Chủ thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ theo nội dung quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 1.3. **“Thẻ từ”**: là thẻ có gắn dải từ để lưu giữ dữ liệu thẻ
- 1.4. **“Thẻ chip theo chuẩn VCCS”** (viết tắt “thẻ chip VCCS”): là sản phẩm thẻ áp dụng công nghệ theo bộ tiêu chuẩn kỹ thuật thanh toán thẻ chip nội địa do Ngân hàng Nhà nước ban hành và các tài liệu khác có liên quan. Thẻ được gắn chip điện tử với bộ vi xử lý như một máy tính thu nhỏ đa chức năng và ứng dụng, có khả năng lưu trữ các thông tin quan trọng được mã hóa với độ bảo mật cao, đồng thời thẻ có cách thức giao tiếp kép, vừa giao tiếp bằng cách tiếp xúc (contact) với đầu đọc thẻ hoặc giao tiếp từ xa (contactless). Chủ thẻ chỉ cần chạm hoặc vẫy nhẹ thẻ lên máy POS để thanh toán mua hàng.
- 1.5. **“Chủ thẻ”**: là cá nhân, tổ chức được ACB cung cấp Thẻ để sử dụng, bao gồm Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ.
- 1.6. **“Chủ thẻ chính”**: là cá nhân, tổ chức đứng tên thỏa thuận về việc phát hành Thẻ với ACB theo nội dung quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 1.7. **“Chủ thẻ phụ”**: là cá nhân được Chủ thẻ chính cho phép sử dụng Thẻ theo thỏa thuận về việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ chính với ACB.
- 1.8. **“Tổ chức thanh toán thẻ”** (viết tắt là TCTTT): là các ngân hàng, tổ chức khác không phải là ngân hàng được phép thực hiện dịch vụ thanh toán thẻ theo quy định của pháp luật.
- 1.9. **“Đơn vị chấp nhận thẻ”**: (viết tắt là ĐVCNT) là tất cả các tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ, cung cấp dịch vụ nạp, rút tiền mặt bằng Thẻ.
- 1.10. **“Giao dịch thẻ”**: là việc sử dụng Thẻ để gửi, nạp, rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, sử dụng các dịch vụ khác do ACB, TCTTT cung ứng.
- 1.11. **“Dịch vụ thanh toán trực tuyến E – Commerce”**: là dịch vụ cho phép Chủ thẻ sử dụng Thẻ tín dụng nội địa do ACB phát hành để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các website của ĐVCNT có kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của ACB và/hoặc đối tác của ACB.
- 1.12. **“Máy giao dịch tự động”** (Automated Teller Machine – viết tắt ATM): là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, tra cứu thông tin giao dịch thẻ hoặc sử dụng các dịch vụ khác.
- 1.13. **“Mã số xác định Chủ thẻ”** (Personal Identification Number – viết tắt là số PIN): là mã số mật của cá nhân được ACB cung cấp cho Chủ thẻ và bất cứ số PIN nào khác do Chủ thẻ tự thay đổi và sử dụng trong một số giao dịch thẻ để chứng thực Chủ thẻ. Mã số này do Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật. Trong giao dịch điện tử, số PIN được coi là chữ ký của Chủ thẻ.

- 1.14. **“Dịch vụ giao thẻ/PIN theo địa chỉ khách hàng yêu cầu”**: là dịch vụ giao thẻ và/hoặc PIN theo yêu cầu của chủ thẻ tại địa điểm đã được chủ thẻ chỉ định bằng văn bản với ACB.
- 1.15. **“One Time Password”** (viết tắt là *OTP*): Mật khẩu sử dụng một lần và chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định. Tùy theo từng phương pháp sinh OTP, khách hàng sử dụng thiết bị để sinh OTP (OTP Token) hay ACB gửi OTP dưới dạng tin nhắn SMS (OTP SMS) tới số điện thoại di động đã đăng ký với ACB của khách hàng.
- 1.16. **“Tài khoản thẻ”**: là tài khoản mở tại ACB để quản lý các giao dịch thẻ, phí, lãi và các vấn đề phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ. Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ sử dụng chung một tài khoản thẻ.
- 1.17. **“Hạn mức tín dụng”** (viết tắt là *HMTD*): là số tiền tối đa ACB cấp cho Chủ thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ.
- 1.18. **“Hạn mức sử dụng Thẻ”**: là số tiền mà Chủ thẻ còn có thể sử dụng trong phạm vi HMTD.
- 1.19. **“Bảng thông báo giao dịch”** (viết tắt là *BTBGD*): là chứng từ liệt kê các giao dịch thẻ của Chủ thẻ, lãi, phí phát sinh và các bút toán điều chỉnh (nếu có) được ACB lập hàng tháng.
- 1.20. **“Hóa đơn giao dịch”** (viết tắt là *HDGD*): là chứng từ xác nhận các giao dịch thẻ do Chủ thẻ thực hiện tại ĐVCNT.
- 1.21. **“Số tiền giao dịch”**: là số tiền mà Chủ thẻ dùng để thanh toán hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt hoặc thực hiện giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt tại ĐVCNT hoặc tại ATM.
- 1.22. **“Số tiền giao dịch quy đổi”**: là số tiền giao dịch được quy đổi ra VND theo tỷ giá của các Tổ chức thẻ quốc tế hoặc ACB.
- 1.23. **“Số tiền ghi nợ”**: là số tiền bao gồm số tiền giao dịch quy đổi, các phí do ACB, Tổ chức thẻ quốc tế quy định (nếu có) và các khoản phụ phí (nếu có) được ghi nợ vào Tài khoản thẻ.
- 1.24. **“Số dư nợ thẻ”**: bao gồm giá trị các giao dịch thẻ, phí, lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ được liệt kê trong BTBGD hàng tháng.
- 1.25. **“Số tiền thanh toán tối thiểu”**: là số tiền được quy định cụ thể trong BTBGD mà Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán.
- 1.26. **“Ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu”**: là ngày cuối cùng để Chủ thẻ thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu.
- 1.27. **“Kỳ”**: là một khoảng thời gian từ ngày lập BTBGD tháng này đến ngày lập BTBGD tháng liền kề.
- 1.28. **“Ngày đến hạn thanh toán”**: là ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ thứ tư liên tiếp mà Chủ thẻ không thanh toán đủ hoặc không thanh toán.
- 1.29. **“Hợp đồng bảo đảm”**: là hợp đồng thế chấp/cầm cố/bảo lãnh, giấy đăng ký mở tài khoản ký quỹ đảm bảo được dùng để đảm bảo cho việc sử dụng Thẻ theo Bản các điều khoản và điều kiện.
- 1.30. **“Sử dụng thẻ”**: Là khi chủ thẻ thực hiện các giao dịch bằng thẻ.
- 1.31. **“Chấm dứt sử dụng Thẻ”**: là việc ACB quyết định không cho Chủ thẻ tiếp tục sử dụng Thẻ.
- 1.32. **Tạm ngưng sử dụng thẻ** : là việc ACB khóa thẻ trên hệ thống và KH tạm thời không sử dụng được thẻ.
- 1.33. **“Trung tâm dịch vụ khách hàng 24/7”**: là Đơn vị hỗ trợ tiếp nhận một trong các yêu cầu của chủ thẻ qua điện thoại liên quan đến dịch vụ Thẻ theo quy định của ACB tại từng thời điểm.
- 1.34. **“Ghi nợ”**: trừ tiền từ tài khoản
- 1.35. **“Ghi có”**: cộng tiền vào tài khoản
- 1.36. **“Dịch vụ Thẻ qua Trung tâm dịch vụ khách hàng 24/7”**: bao gồm khóa Thẻ tạm thời, kích

hoạt Thẻ, cung cấp thông tin Thẻ, thay đổi địa chỉ nhận Bảng thông báo giao dịch thẻ/số điện thoại nhà/số điện thoại cơ quan/số điện thoại di động/địa chỉ Email/tỷ lệ tự động trừ thẻ tín dụng, mở khóa dịch vụ xác thực giao dịch thẻ trực tuyến (dịch vụ 3D Secure), cấp thẻ trả trước quốc tế, cấp lại PIN, *tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng về dịch vụ thẻ, tiếp nhận khiếu nại giao dịch (khác giao dịch gian lận) của chủ thẻ, ...*

- 1.37. “ACB Online”:** Hệ thống các phương tiện điện tử mà ACB đang sử dụng để giao tiếp với khách hàng và thông qua đó ACB cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng cho khách hàng, cụ thể là thông qua các trang web cung cấp dịch vụ ACB Online của ACB, khách hàng có thể kết nối tới các trang web cung cấp dịch vụ ACB Online thông qua các thiết bị đầu cuối như máy tính cá nhân, điện thoại di động có tính năng kết nối internet với các hình thức kết nối khác nhau như ADSL, GPRS, 3G, Wifi...
- 1.38. “Gói hạn mức giao dịch”:** Khách hàng có thể sử dụng được tối đa hạn mức số tiền đã đăng ký theo các gói hạn mức mà khách hàng đã đăng ký trước với ACB.
- 1.39. “Nghiệp vụ thẻ”:** là các đề nghị nhận thẻ/PIN, gia hạn thẻ, thay thẻ thẻ, báo mất thẻ, hủy thẻ, thanh lý thẻ, nhận tiền theo số dư có trên thẻ, nhận tiền ký quỹ, nhận lại số tiết kiệm đã cầm cố/thẻ chấp, cấp lại PIN, khôi phục số PIN, khóa/mở thẻ, báo mất thẻ, đăng ký chế độ VIP, kích hoạt thẻ, tăng/giảm HMTD thẻ, thay đổi hình thức đảm bảo thẻ, xác nhận Thẻ, thay đổi thông tin Thẻ, đăng ký/hủy/thay đổi tỷ lệ trích tiền tự động từ TK TGTT để thanh toán dư nợ thẻ, ... của Chủ thẻ.

ĐIỀU 2: BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

2.1. Trừ khi có những thỏa thuận khác, Chủ thẻ phải ký quỹ đảm bảo cho việc sử dụng Thẻ. Việc ký quỹ đảm bảo được thực hiện bằng việc cầm cố số tiết kiệm VND, USD, EUR hay vàng, hoặc mở tài khoản ký quỹ đảm bảo thẻ VND, USD phong tỏa có hưởng lãi suất hiện hành tại ACB trong thời gian sử dụng Thẻ. Tiền lãi (quy đổi thành VND) của tài khoản ký quỹ đảm bảo thẻ khi đến kỳ hạn được tự động nhập vào vốn gốc. Việc chi trả lãi, đáo hạn của số tiết kiệm được cầm cố sẽ tuân theo quy định hiện hành của ACB. Hạn mức tín dụng được cấp dựa vào giá trị của tài sản đảm bảo theo quy định hiện hành của ACB tại thời điểm cấp Thẻ.

2.2. Trong trường hợp nghĩa vụ trả nợ của Chủ thẻ được bảo đảm bằng nhiều biện pháp bảo đảm thì ACB có quyền lựa chọn bất kỳ biện pháp nào trong số các biện pháp bảo đảm đó để xử lý trước nhằm thu hồi nợ.

Việc thay đổi một hoặc một số biện pháp bảo đảm không làm ảnh hưởng đến các biện pháp bảo đảm khác. Việc giải trừ/thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm của một hoặc một số Bên bảo đảm (bao gồm Chủ thẻ, Bên bảo đảm) không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên bảo đảm còn lại.

Thứ tự yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo đảm để thu hồi nợ do ACB quyết định.

- 2.3.** Trong trường hợp ACB cấp Thẻ không có bảo đảm bằng tài sản, Chủ thẻ cam kết:
- Thực hiện các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của ACB bất cứ khi nào ACB cho là cần thiết.
 - Trả nợ trước hạn cho ACB trong trường hợp không thực hiện được các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của ACB.
 - Trong trường hợp ACB thu hồi nợ, ACB có quyền xử lý bất cứ tài sản nào thuộc sở hữu hợp pháp của Chủ thẻ để thu hồi nợ.
 - Trường hợp Chủ thẻ vi phạm bất kỳ cam kết nào đối với ACB, các tài sản thuộc sở hữu của Chủ thẻ sẽ trở thành tài sản cầm cố, thế chấp cho ACB. Việc cầm cố, thế chấp này được xem là có hiệu lực kể từ thời điểm xảy ra sự kiện Chủ thẻ vi phạm cam kết của mình đối với ACB và ACB có toàn quyền xử lý các tài sản này để thu hồi nợ.

- 2.4.** Việc giải chấp tài sản bảo đảm hoặc giải tỏa số dư tiền gửi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
- Khách hàng thanh toán hết dư nợ thẻ cộng số tiền và phí giao dịch đang được phong tỏa trên hệ thống chưa được ghi nợ vào tài khoản thẻ (nếu có).
 - Tất cả khiếu nại (nếu có) liên quan đến việc sử dụng Thẻ đã được giải quyết xong; và
 - Chủ thẻ đã hoàn tất các nghĩa vụ liên quan đến việc sử dụng Thẻ với ACB.

ĐIỀU 3: HẠN MỨC TÍN DỤNG (HMTD)

- 3.1.** HMTD được cấp thông qua hình thức phát hành Thẻ cho Chủ thẻ để thực hiện các giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ và ứng tiền mặt. Các loại phí, lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng được trừ thẳng vào hạn mức tín dụng tùy theo quyết định của ACB. HMTD do ACB quyết định. Thời hạn hiệu lực của HMTD được quy định là thời hạn hiệu lực của Thẻ.
- 3.2.** ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tăng HMTD tùy từng thời điểm hoặc cho phép thực hiện các giao dịch thẻ vượt quá HMTD mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ và Chủ thẻ sẽ phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch thẻ có liên quan phù hợp với các điều khoản của Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 3.3.** Căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế của Chủ thẻ, của ACB tại mỗi thời điểm, ACB có quyền thay đổi, chấm dứt HMTD đã cấp cho Chủ thẻ và thông báo cho Chủ thẻ theo cách thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này. Chủ thẻ bị ràng buộc tuân thủ các thay đổi đó trừ trường hợp trả lại Thẻ cho ACB trước ngày các thay đổi có hiệu lực. Tuy nhiên, ACB có quyền thay đổi HMTD đã cấp cho Chủ thẻ đến một mức mà ACB cho là phù hợp, mà không cần phải thông báo cho Chủ thẻ trong trường hợp theo nhận định của ACB, việc giữ HMTD cũ có khả năng gây ra các rủi ro tín dụng cho Chủ thẻ và/hoặc ACB và/hoặc Bên thứ ba.
- 3.4.** Trong mọi trường hợp, ACB có quyền quyết định chấp thuận hoặc từ chối việc thực hiện các giao dịch thẻ của Chủ thẻ mà có thể không tính đến HMTD đã cấp cho Chủ thẻ nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ACB và Chủ thẻ.
- 3.5.** ACB sẽ xem xét tái cấp HMTD cho Chủ thẻ hàng năm hoặc khi Chủ thẻ có yêu cầu bằng văn bản gửi cho ACB.
- 3.6.** Khi Chủ thẻ đề nghị giảm HMTD, ACB có quyền giải chấp toàn bộ hoặc một phần tài sản bảo đảm là số dư tiền gửi của khách hàng (nếu có) sau khi Chủ thẻ thanh toán phần chênh lệch giữa dư nợ thẻ (bao gồm số dư nợ thẻ, phí, lãi phát sinh và các giá trị giao dịch chưa được ghi nợ vào tài khoản thẻ (nếu có)) và HMTD sau khi giảm”.

ĐIỀU 4: PHẠM VI VÀ MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- 4.1.** Phạm vi sử dụng: chủ thẻ được quyền sử dụng thẻ trên phạm vi toàn quốc.
- 4.2.** Mục đích sử dụng: Tiêu dùng
- Chủ thẻ cam kết sử dụng HMTD đúng mục đích, không sử dụng HMTD vào các mục đích trái pháp luật.

ĐIỀU 5: CÁC KHOẢN GHI NỢ VÀO TÀI KHOẢN THẺ, CÁCH TÍNH LÃI, PHÍ

- 5.1.** ACB được quyền ghi nợ vào tài khoản thẻ các khoản sau đây:
- Tất cả giá trị giao dịch thẻ:
 - Do Chủ thẻ thực hiện.
 - Bất kỳ người nào khác thực hiện với sự đồng ý của Chủ thẻ hoặc không có sự đồng ý

của chủ thẻ nhưng do chủ thẻ để lộ số Thẻ, số PIN, mã OTP, hay do hậu quả của việc thất lạc Thẻ.

- Các trường hợp khác phát sinh từ việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.
- b. Các khoản lãi, phí:
 - **Lãi vay:** được tính trên Số dư nợ theo lãi suất cho vay Thẻ do ACB ban hành tại từng thời điểm;
 - **Phí thường niên:** là phí ban đầu và phí định kỳ duy trì Thẻ hằng năm;
 - **Phí rút tiền mặt:**
 - được tính trên số tiền ghi nợ của giao dịch rút tiền mặt và/hoặc giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt.
 - Giao dịch tương đương giao dịch rút tiền mặt sẽ được tính theo mức phí rút tiền mặt tại Quầy giao dịch ACB
 - Phí này chưa bao gồm các phí được thu tại ĐVCNT hoặc tại ATM. Đối với thẻ tín dụng nội địa, chủ thẻ được hoàn toàn miễn phí.
 - **Phí sử dụng vượt HMTD:** được tính trên Số dư nợ vượt HMTD;
 - **Phí không thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu:** được tính trên số tiền thanh toán tối thiểu còn lại khi Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ Số tiền thanh toán tối thiểu chậm nhất vào ngày phải thanh toán theo quy định của ACB;
 - **Phí thay thế Thẻ:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu thay thế Thẻ trước ngày hết hạn của Thẻ;
 - **Phí thay đổi HMTD:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu tăng hay giảm HMTD;
 - **Phí chuyển đổi hình thức đảm bảo sử dụng Thẻ:** được tính khi Chủ thẻ có yêu cầu chuyển đổi hình thức đảm bảo Thẻ;
 - **Phí xác nhận theo yêu cầu Chủ thẻ:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu xác nhận HMTD, tình trạng tài khoản thẻ...;
 - **Phí cấp bản sao HDGD:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao HDGD ngoài HDGD Chủ thẻ đã nhận tại ĐVCNT;
 - **Phí cấp lại số PIN:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu cấp lại số PIN mới;
 - **Phí khiếu nại:** được tính khi Chủ thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác giao dịch thẻ và được thu sau khi ACB trả lời kết quả khiếu nại cho khách hàng.
 - **Phí gửi Bảng thông báo giao dịch thẻ (BTBGD) qua đường bưu điện:** được tính khi Chủ thẻ yêu cầu gửi BTBGD qua đường bưu điện/khi chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao BTBGD.
 - **Phí dịch vụ chủ thẻ chính nhận SMS giao dịch của chủ thẻ phụ:** là phí được tính khi chủ thẻ chính đăng ký nhận tin nhắn thông báo giao dịch do chủ thẻ phụ thực hiện.
 - **Các loại phí khác:** được ACB thông báo tại từng thời điểm theo các hình thức quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này

ACB không hoàn trả các khoản phí, lãi nêu trên cho Chủ thẻ trừ trường hợp do lỗi của ACB và hoàn trả theo quy định pháp luật.

5.2. Tất cả giá trị giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ được nhập vào số dư nợ đầu kỳ tiếp theo. ACB vẫn được quyền ghi nợ Tài khoản thẻ cho dù Số dư nợ có vượt quá HMTD hay không.

5.3. Tất cả các loại phí/mức phí liên quan đến giao dịch thẻ được tính/áp dụng theo biểu phí hiện hành vào ngày giao dịch được ghi nợ/có vào tài khoản thẻ (*không phụ thuộc vào ngày Chủ thẻ*

thực hiện giao dịch).

5.4. Nguyên tắc tính lãi:

a. Giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ:

- Nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần số dư nợ cuối kỳ hoặc thanh toán ngay sau ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu ACB sẽ tính lãi cho vay theo lãi suất hiện hành đối với số dư nợ cuối kỳ tính từ ngày lập BTBGD và đối với số dư nợ của kỳ tiếp theo tính từ ngày giao dịch và phí; lãi được ghi nợ vào tài khoản thẻ sau khi trừ đi số tiền đã thanh toán.
- Nếu Chủ thẻ thanh toán toàn bộ số dư nợ cuối kỳ trước hoặc vào ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, Chủ thẻ sẽ được miễn toàn bộ lãi nói trên (*không áp dụng cho giao dịch rút tiền mặt*).

b. Giao dịch rút tiền mặt:

ACB sẽ tính lãi đối với số tiền ghi nợ từ ngày giao dịch rút tiền mặt được ghi nợ vào tài khoản thẻ cho đến ngày Chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền ghi nợ phát sinh từ giao dịch rút tiền mặt. Việc tính lãi nêu trên không phụ thuộc vào ngày lập BTBGD, ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu và ngày đến hạn thanh toán.

5.5. Mức lãi suất, phí được quy định chi tiết tại Biểu lãi suất và phí do ACB phát hành trong từng thời kỳ. Biểu lãi suất và phí là một phần không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này. ACB có thể thay đổi Biểu lãi suất và phí trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và sẽ thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định tại Điều 14 Bản các điều khoản và điều kiện này. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày.

ĐIỀU 6: QUẢN LÝ THẺ, THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN THẺ, MẬT KHẨU, SỐ PIN

6.1 Chủ thẻ đồng ý rằng ACB có toàn quyền chuyển Thẻ và số PIN cho Chủ thẻ theo bất kỳ cách thức chuyển giao nào mà ACB cho là an toàn và tin cậy. Chủ thẻ được xem là đã nhận được thẻ và số PIN khi ACB giao thẻ và số PIN đến đúng chỉ dẫn nhận thông tin mà chủ thẻ đã cung cấp cho ACB. Chủ thẻ ký xác nhận đã nhận thẻ và PIN trên chứng từ do ACB quy định cho từng cách thức chuyển giao.

Trường hợp, ACB giao thẻ/PIN trực tiếp cho Chủ thẻ tại một địa chỉ cụ thể, ACB sẽ nhận dạng Chủ thẻ thông qua một số thông tin cá nhân của chủ thẻ và thông tin trên thẻ theo quy định của ACB. ACB được miễn trừ mọi trách nhiệm trong việc giao thẻ/PIN cho chủ thẻ khi thông tin nhận dạng Chủ thẻ nhận được là chính xác, đầy đủ.

6.2 Nếu chủ thẻ không nhận được thẻ/số PIN từ ACB, Chủ thẻ chủ động liên hệ ACB để nhận thẻ/số PIN trong vòng 30 ngày kể từ ngày thẻ/ số PIN được phát hành theo thông báo của ACB. Sau thời gian trên, ACB sẽ tiến hành xử lý thẻ/số PIN không được nhận theo quy trình xử lý thẻ/số PIN tồn. Nếu Chủ thẻ có nhu cầu nhận thẻ/số PIN mới, Chủ thẻ sẽ chịu các phí liên quan theo quy định của ACB.

6.3 Chủ thẻ bắt buộc phải đổi PIN do ACB cung cấp tại ATM của ACB trước khi thực hiện bất kỳ giao dịch nào. Chủ thẻ không được thực hiện các giao dịch thẻ sử dụng PIN với số PIN do ACB cung cấp.

6.4 Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo quản Thẻ và giữ bí mật số PIN, mã OTP, thông tin trên Thẻ và thông tin phải bảo mật khác của Thẻ sau khi nhận thẻ/PIN cho dù chủ thẻ có nhu cầu kích hoạt thẻ hay không. Trong trường hợp Thẻ/thông tin trên Thẻ/số PIN/mã OTP/thông tin phải bảo mật khác bị mất/bị đánh cắp/bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ thẻ, Chủ thẻ phải:

a. Thông báo ngay cho ACB bằng điện thoại và phải xác nhận lại thông báo này bằng văn

bản với ACB.

- b. Cung cấp các thông tin về thời gian, địa điểm Thẻ bị mất, thông tin liên quan đến Thẻ/mật khẩu/số PIN bị lộ/đánh cắp, các giao dịch thực hiện cuối cùng và các thông tin khác theo yêu cầu của ACB.

6.5 Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tất cả giao dịch thẻ, thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) đối với các giao dịch thẻ:

- a. Phát sinh từ việc chủ thẻ gian lận hoặc làm trái các nội dung đã thỏa thuận với ACB tại ban điều khoản này trong quá trình sử dụng thẻ;
- b. Phát sinh từ việc thẻ bị lợi dụng trước khi ACB có xác nhận bằng văn bản về việc xử lý theo thông báo bị mất Thẻ, bị đánh cắp Thẻ hoặc việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ hoặc thông tin trên Thẻ trái phép, bao gồm nhưng không giới hạn: các giao dịch thẻ phát sinh từ việc lừa đảo và/hoặc giả mạo chữ ký.

6.6 Khi Thẻ bị mất, Chủ thẻ phải thông báo và đề nghị cấp lại Thẻ (nếu có) bằng văn bản cho ACB. Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ các giao dịch phát sinh trên thẻ (nếu có) cho ACB nếu không thực hiện báo mất thẻ bằng văn bản cho ACB. ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ. Khi cấp lại, Chủ thẻ phải trả phí thất lạc (nếu có) và phí thay thẻ Thẻ theo biểu phí được ACB ban hành phù hợp với pháp luật bằng văn bản và cập nhật trên website theo từng thời điểm.

Nếu tìm lại hoặc thu hồi được Thẻ bị mất sau khi Chủ thẻ đã thông báo cho ACB, chủ thẻ không được sử dụng thẻ này và chủ động hủy thẻ để thẻ không sử dụng được.

6.7 Nếu Thẻ bị giữ tại ATM/ĐVCNT của các ngân hàng khác, Chủ thẻ phải làm thủ tục thay đổi Thẻ và số PIN. Chủ thẻ sử dụng số PIN hiện tại khi thay thẻ/tái cấp thẻ.

6.8 ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ trong trường hợp Chủ thẻ đề nghị tái cấp Thẻ trước ngày hết hạn bằng văn bản cho ACB. Trong thời gian đề nghị tái cấp Thẻ, Chủ thẻ có thể sử dụng Thẻ cũ chưa hết hạn cho đến khi nhận Thẻ mới.

ACB sẽ xem xét và quyết định việc cấp lại Thẻ trong trường hợp Chủ thẻ đề nghị tái cấp Thẻ trước ngày hết hạn bằng văn bản cho ACB. Trong thời gian đề nghị tái cấp Thẻ, Chủ thẻ có thể sử dụng Thẻ cũ chưa hết hạn cho đến khi nhận Thẻ mới.

Khi thay thẻ/tái cấp thẻ/chuyển đổi thẻ/hủy thẻ, ACB sẽ không thu hồi lại thẻ cũ. Chủ thẻ có nghĩa vụ tự hủy thẻ trong các trường hợp sau:

- a) Khi chủ thẻ yêu cầu hoặc thông báo cho ACB về việc hủy thẻ. Thẻ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm ACB xác nhận với chủ thẻ dưới bất kỳ hình thức nào, kể cả tin nhắn SMS, email... về việc đã hủy thẻ.
- b) Khi chủ thẻ yêu cầu ACB thay thẻ/tái cấp thẻ/chuyển đổi thẻ và được ACB đồng ý cấp thẻ mới. Với các trường hợp chủ thẻ yêu cầu thay thẻ không đổi số, Chủ thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến thẻ trong trường hợp chủ thẻ không chủ động hủy thẻ.
- c) Khi ACB thông báo hủy thẻ, chấm dứt hiệu lực sử dụng thẻ vì bất cứ lý do gì, bao gồm nhưng không giới hạn thực hiện theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực hiện theo yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật... Thẻ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm ACB thông báo cho khách hàng về việc hủy thẻ, chấm dứt hiệu lực sử dụng thẻ.
- d) Chủ thẻ chịu trách nhiệm đối với tất cả các giao dịch liên quan đến thẻ bị hủy xảy ra trước thời điểm ACB chấm dứt hiệu lực sử dụng thẻ kể cả những giao dịch phát sinh trong trường hợp thẻ đã hủy về vật lý.

Trường hợp thẻ bị mất, chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thực hiện theo Điều 6.6 của Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 7: BẢNG THÔNG BÁO GIAO DỊCH

- 7.1.** Hàng tháng, Chủ thẻ nhận được BTBGD (do ACB lập vào một ngày cố định trong tháng) sẽ liệt kê chi tiết các giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trong kỳ giao dịch lần trước, các bút toán điều chỉnh (*nếu có*), tổng số dư nợ, số tiền đã thanh toán, số dư nợ đầu kỳ, số dư nợ cuối kỳ, số tiền thanh toán tối thiểu, ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu, và các thông tin khác.
- 7.2.** BTBGD sẽ được gửi cho chủ thẻ trên ACBOnline, SMS, email do chủ thẻ đăng ký với ACB. Đối với trường hợp chủ thẻ yêu cầu gửi BTBGD giấy hàng tháng qua đường bưu điện, ACB sẽ thu phí theo quy định tại Biểu phí thẻ tín dụng do ACB phát hành. Nếu sau 7 (*bảy*) ngày kể từ ngày gửi BTBGD, ACB không nhận được bất kỳ thông báo của Chủ thẻ thì ACB xem như Chủ thẻ đã nhận được BTBGD.
- 7.3.** BTBGD sẽ là bằng chứng xác nhận các giao dịch, phí, lãi (*nếu có*) và các khoản ghi nợ và ghi có trong BTBGD là đúng và có hiệu lực, và Chủ thẻ đồng ý thanh toán tất cả các giao dịch, phí, lãi thể hiện trên BTBGD theo thời hạn được quy định trong BTBGD. Trường hợp nhận được khiếu nại của Chủ thẻ trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày báo nợ giao dịch, ACB sẽ giải quyết các khiếu nại theo quy định tại điều 8.5 của Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 8: THANH TOÁN

- 8.1.** Chủ thẻ có thể thanh toán số dư nợ bằng tiền mặt, séc, hay chuyển khoản. Khi thanh toán bằng séc hay chuyển khoản, việc thanh toán chỉ được tính khi ACB nhận được báo có với số tiền thực báo có.

Khi chủ thẻ nộp tiền thanh toán số dư nợ tại Quầy/ ACB Online/ Chuyển tiền liên ngân hàng (CITAD):

- Trường hợp giao dịch nộp/chuyển tiền được thực hiện từ 7g30' đến 16g45' (Thứ 2 – Thứ 6)/ Từ 7g30' đến 11g15' (Thứ 7) : Tối đa 20 phút/1 lần kể từ khi giao dịch được hạch toán thành công trên hệ thống trong ngày.
- Trường hợp giao dịch nộp/ chuyển tiền được thực hiện sau 16g45 (Thứ 2 – Thứ 6)/ Sau 11g15 (Thứ 7): Sẽ được xử lý vào ngày làm việc kế tiếp.

- 8.2.** Chủ thẻ có thể ủy quyền cho ACB hàng tháng tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn của Chủ thẻ mở tại ACB (*tài khoản này khác với tài khoản ký quỹ đảm bảo thanh toán Thẻ*) bằng cách đăng ký dịch vụ "Thanh toán tự động trừ thẻ tín dụng" để thanh toán dư nợ BTBGD thẻ. Nếu là tài khoản USD, ACB được quyền quy đổi theo tỷ giá quy định của ACB vào ngày trích tiền.

Việc đăng ký/hủy/thay đổi tỷ lệ thanh toán sẽ có hiệu lực cho BTBGD kỳ hiện tại khi chủ thẻ đăng ký/hủy/thay đổi tỷ lệ thanh toán trước ngày ACB thực hiện ghi nợ Tài khoản thanh toán. Sau thời gian này, tỷ lệ thanh toán mới sẽ được áp dụng cho BTBGD kỳ kế tiếp.

Số tiền ghi nợ Tài khoản thanh toán = (Số dư nợ của BTBGD * tỷ lệ thanh toán đăng ký) – Số tiền đã được ghi có vào thẻ sau ngày lập BTBGD và trước thời điểm ACB thực hiện ghi nợ Tài khoản thanh toán.

Tại thời điểm trích tiền, hệ thống sẽ phong tỏa và trích trên số dư khả dụng (Available Balance) còn lại của Tài khoản thanh toán đã đăng ký dịch vụ, không trích vào hạn mức vay thấu chi đối với Tài khoản thanh toán có gắn kết hạn mức thấu chi. Trường hợp Tài khoản thanh toán không đủ số dư khả dụng (Available Balance) tại thời điểm trích tiền, Chủ Thẻ nộp tiền mặt/chuyển khoản vào **thẻ** số dư nợ còn thiếu của BTBGD.

ACB sẽ ghi nợ Tài khoản thanh toán vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày làm việc liền kề

trước Ngày thanh toán số tiền tối thiểu. Trong một số trường hợp đặc biệt theo nhận định của ACB, ACB có quyền ghi nợ Tài khoản thanh toán vào Ngày thanh toán số tiền tối thiểu. Chủ Thẻ cần đảm bảo duy trì đủ số tiền trong Tài khoản thanh toán vào khoảng thời gian này.

Trường hợp Ngày thanh toán số tiền tối thiểu rơi vào ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật, nghỉ lễ), thì Ngày thanh toán số tiền tối thiểu sẽ là:

- Ngày làm việc liền kề trước ngày nghỉ: Đối với Thẻ Platinum/World MasterCard/Signature/ Privilege Signature.
- Ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ: Đối với các thẻ tín dụng còn lại.

8.3. ACB không chịu trách nhiệm về các phí và lãi phát sinh trên Tài khoản thẻ (nếu có) nếu Chủ Thẻ không duy trì đủ số tiền Ghi nợ Tài khoản thanh toán.

8.4. Tất cả các khoản tiền chuyển hoặc ghi có vào tài khoản thẻ sẽ được ACB sử dụng để giảm số dư nợ hiện thời trong tài khoản thẻ (nếu có), nếu nhiều hơn số dư nợ nói trên thì số tiền còn lại sẽ được thanh toán cho các giao dịch thẻ trong tương lai khi các giao dịch này được ghi nợ vào tài khoản thẻ.

8.5. Thứ tự ưu tiên thanh toán số dư nợ:

a. Nợ trong hạn:

Số dư nợ sẽ được thanh toán theo thứ tự thời gian các giao dịch, phí, lãi được ghi nợ vào tài khoản thẻ và theo thứ tự ưu tiên dưới đây

- (i) Tiền lãi
- (ii) Tiền phí
- (iii) Giao dịch rút tiền mặt
- (iv) Giao dịch chuyển đổi trả góp
- (v) Giao dịch mua hàng hoá, dịch vụ

b. Nợ quá hạn

Số dư nợ sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên dưới đây và theo thứ tự thời gian các giao dịch, phí, lãi được ghi nợ vào tài khoản thẻ

- (i) Giao dịch rút tiền mặt
- (ii) Giao dịch chuyển đổi trả góp
- (iii) Giao dịch mua hàng hoá dịch vụ
- (iv) Tiền lãi
- (v) Tiền phí

8.6. Trường hợp Chủ thẻ không thể tiếp tục sử dụng Thẻ vì lý do Thẻ hết hiệu lực và/hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, Chủ thẻ vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, BTBGD, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có) cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số dư nợ, các khoản lãi, phí, phạt và các khoản phải trả khác theo quy định, trừ trường hợp ACB có thông báo thay đổi.

Thời hạn thanh toán số dư nợ, các khoản lãi, phí, phạt, các khoản phải trả khác không phụ thuộc vào thời hạn có hiệu lực của Thẻ và có thể lớn hơn thời hạn hiệu lực của Thẻ.

8.7. Trường hợp ACB nhận được khiếu nại của Chủ thẻ trong thời hạn quy định và đang trong quá trình giải quyết khiếu nại thì Chủ thẻ có thể không thanh toán các giao dịch đang khiếu nại. Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch không khiếu nại và các khoản lãi, phí phát sinh theo BTBGD lập hàng tháng. Sau khi có kết quả giải quyết khiếu nại, ACB sẽ điều chỉnh các giao dịch mà Chủ thẻ khiếu nại đúng theo quy định của ACB, pháp luật Việt Nam, thông lệ quốc tế và quy định của Tổ chức thẻ quốc tế cùng với các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến giao dịch khiếu nại đúng (nếu có). Trong trường hợp khiếu nại giao dịch không đúng hay quá thời hạn quy định, Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các

ĐIỀU 9: CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN, TÍNH LÃI QUÁ HẠN VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ VI PHẠM

9.1. Ngay sau ngày đến hạn thanh toán mà Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền thanh toán tối thiểu thì ACB sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo lãi suất do ACB quy định phù hợp với quy định của pháp luật từng thời điểm và cập nhật trên website của ACB.

Đối với các khoản tiền thuộc giao dịch thẻ chưa được ghi nợ vào tài khoản thẻ vào thời điểm chuyển nợ quá hạn sẽ được chuyển nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định vào thời điểm các khoản tiền này được ghi nợ vào tài khoản thẻ.

9.2. Sau khi chuyển nợ quá hạn, ACB có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và thực hiện các biện pháp theo quy định của pháp luật và quy định của ACB để thu hồi nợ (bao gồm: số dư nợ, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản phải trả khác).

9.3. Trường hợp tài sản bảo đảm là số dư tài khoản tiền gửi, sổ tiết kiệm có kỳ hạn mà ACB phải xử lý tài sản để thu nợ trước khi tài khoản tiền gửi, sổ tiết kiệm đến hạn thì các tài sản này mặc nhiên được xem là loại tài khoản không kỳ hạn.

ĐIỀU 10: CHẤM DỨT VIỆC SỬ DỤNG THẺ

10.1. Khi ACB chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ, chủ thẻ phải hoàn tất việc thanh toán toàn bộ số dư nợ thẻ. ACB sẽ không thu hồi lại thẻ cũ, Chủ thẻ chủ động hủy thẻ để thẻ không thể sử dụng được. Trường hợp thẻ bị mất, chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thực hiện theo Điều 6.6 của Bản các điều khoản và điều kiện này.

10.2. Thư yêu cầu v/v chấm dứt sử dụng thẻ/hủy thẻ sẽ được xem là Biên bản thanh lý việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ với ACB trong trường hợp Chủ thẻ đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ thanh toán đối với ACB

10.3. ACB có quyền quyết định chấm dứt việc sử dụng Thẻ trước hạn mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ trong các trường hợp sau:

- a. Chủ thẻ có một hoặc một số khoản vay và/hoặc Thẻ chuyển sang nợ quá hạn tại ACB và/hoặc tại các tổ chức tín dụng khác và/hoặc có nguy cơ không có khả năng trả nợ;
- b. Các giao dịch có dấu hiệu không bình thường, theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho tài khoản thẻ của Chủ thẻ;
- c. Việc duy trì HMTD, theo nhận định của ACB, dẫn đến ACB vi phạm các quy định của pháp luật, các quy định của ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- d. Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm (nếu có) vi phạm Quy định hoạt động thẻ Ngân hàng, Quy chế cho vay của Ngân hàng Nhà nước, ACB và các quy chế, quy định có liên quan; Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm có liên quan đến các vụ kiện mà theo nhận định của ACB là có ảnh hưởng đến phần lớn tài sản của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm; Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ, hợp đồng bảo đảm hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào với ACB;
- e. Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm cung cấp thông tin sai sự thật, kể cả những thông tin cung cấp trước khi được cấp HMTD;
- f. Chủ thẻ chết; Bên bảo đảm chết mà không có người thừa kế được ACB chấp nhận;
- g. Thay đổi về tỷ giá ngoại tệ/giá mua bán vàng dẫn đến việc số tiền cấp HMTD vượt quá giá trị tài sản bảo đảm/giá trị nghĩa vụ được bảo đảm nếu loại tiền cấp HMTD khác với loại tiền được dùng để xác định giá trị tài sản bảo đảm/giá trị nghĩa vụ được bảo đảm;

- h. Tài sản bảo đảm bị giảm giá trị do ACB xác định; Những thay đổi khác về tài sản bảo đảm dẫn đến nguy cơ không xử lý, quản lý được tài sản bảo đảm theo nhận định của ACB;
- i. Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm bị mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự; Bên bảo đảm là tổ chức bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép, chấm dứt hoạt động, chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, cổ phần hóa, thay đổi chủ sở hữu...; Người đại diện theo pháp luật, người điều hành của bên bảo đảm là tổ chức bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự;
- j. Theo yêu cầu hoặc nhằm tuân thủ bất kỳ phán quyết, quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ văn bản, quy định pháp luật nào hoặc theo quy định của tổ chức thẻ quốc tế;
- k. Các nguy cơ khác ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ thẻ theo nhận định của ACB.
- l. Chủ thẻ/người bảo lãnh của chủ thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ của chủ thẻ khi đã hoàn tất hết nghĩa vụ của chủ thẻ quy định tại Điều 11.2 Bản điều khoản điều kiện này.
- m. Chủ thẻ chính yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ phụ.
- n. Chủ thẻ chưa kích hoạt thẻ và không thanh toán phí thường niên từ **3 (ba)** kỳ liên tiếp trở lên.
- o. Chủ thẻ chưa kích hoạt thẻ quá 11 tháng tính từ ngày mở thẻ.
- p. Thẻ đã hết hiệu lực từ 12 tháng trở lên.

10.4 Việc chấm dứt sử dụng Thẻ không ảnh hưởng đến hiệu lực của Bản các điều khoản và điều kiện này. Các nội dung của Bản các điều khoản và điều kiện vẫn có giá trị ràng buộc đối với các bên.

Sau 30 (*ba mươi*) ngày kể từ ngày ACB có Thông báo chấm dứt việc sử dụng Thẻ (*trừ trường hợp nêu tại Điểm 10.2*) mà Chủ thẻ không thanh toán đủ số dư nợ thì ACB sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn và áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ, các chi phí có liên quan.

ĐIỀU 11 : QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ

11.1 Quyền của Chủ thẻ:

- a. Sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại ĐVCNT hoặc rút tiền mặt tại ATM/quầy giao dịch trong và ngoài hệ thống ACB
- b. Yêu cầu ACB thực hiện các dịch vụ liên quan đến Thẻ được ACB cung cấp trên ACB Online phù hợp với các thỏa thuận giữa ACB và Chủ thẻ về dịch vụ ACB Online.
- c. Yêu cầu ACB thực hiện các dịch vụ liên quan đến thẻ qua điện thoại phù hợp với các thỏa thuận giữa ACB và Chủ thẻ về dịch vụ Thẻ qua điện thoại.
- d. Yêu cầu ACB đăng ký hạn mức sử dụng thẻ phụ thấp hơn hạn mức sử dụng của thẻ chính trong suốt thời hạn hiệu lực của thẻ.
- e. Được ACB cung cấp BTBGD hàng tháng hoặc được cung cấp thông tin đột xuất về giao dịch thẻ và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của ACB.
- f. Khiếu nại, yêu cầu tra soát phải được gửi cho ACB trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày báo nợ giao dịch trong trường hợp sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về các giao dịch thẻ do ACB thông báo trong BTBGD.
- g. Yêu cầu ACB bằng văn bản về việc gửi Thẻ và số PIN qua đường bưu điện theo địa chỉ do Chủ thẻ chỉ định, và Chủ thẻ chịu mọi thiệt hại, rủi ro (nếu có).
- h. Yêu cầu ACB bằng văn bản về việc thay thế Thẻ (*do Thẻ bị thất lạc, mất cắp, hư hỏng, lộ thông tin về Thẻ,...*), gia hạn Thẻ, hủy thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ. Việc thay thế, gia

hạn Thẻ, hủy thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ sẽ không ảnh hưởng đến các trách nhiệm của Chủ thẻ được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.

- i. Khởi kiện ACB trong trường hợp ACB vi phạm Bản các điều khoản và điều kiện này theo quy định pháp luật.

11.2 Nghĩa vụ của Chủ thẻ:

- a. Không thực hiện các giao dịch vi phạm pháp luật, vi phạm các thỏa thuận, cam kết giữa ACB và chủ thẻ về việc sử dụng Thẻ. Chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ trái pháp luật, không phù hợp với các thỏa thuận, cam kết giữa ACB và chủ thẻ.
- b. Chủ thẻ cam kết việc giao dịch bằng thẻ ra nước ngoài đúng mục đích, hạn mức sử dụng thẻ theo Quy định quản lý ngoại hối và Quy định của pháp luật Việt Nam.
- c. Chịu trách nhiệm về các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ thực hiện trên ACBOnline và qua điện thoại.
- d. Để ngừng hoàn toàn việc sử dụng thẻ Chủ thẻ phải thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng thẻ/hủy thẻ theo quy định của ACB.
- e. Chịu mọi trách nhiệm liên quan đến các giao dịch thẻ thực hiện thành công và được báo nợ vào Tài khoản thẻ (*bao gồm nhưng không giới hạn: giao dịch thẻ có/không nhập PIN, giao dịch Ecommerce thẻ nội địa...*) mà không phụ thuộc vào hạn mức, số tiền và số lần giao dịch được ACB quy định tại từng thời điểm.
- f. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của ACB khi Chủ thẻ đề nghị ACB phát hành Thẻ và các nghiệp vụ liên quan đến Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ theo các phương thức do ACB quy định. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin văn bản, tài liệu tương đương văn bản (theo quy định pháp luật) đã cung cấp.
- g. Hợp tác với ACB trong quá trình điều tra các giao dịch gian lận phát sinh liên quan đến Tài khoản thẻ bằng các cung cấp các thông tin liên quan đến Tài khoản thẻ, thông tin liên quan đến quá trình sử dụng thẻ, thông tin về người thân của Chủ thẻ... theo yêu cầu của ACB.
- h. Chịu mọi tổn thất về tài chính đối với các giao dịch thẻ Chip VCCS mà Chủ thẻ cho rằng bị giả mạo.
- i. Thanh toán cho ACB tất cả các giá trị giao dịch thẻ và lãi, phí phát sinh (nếu có) được thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ.
- j. Trường hợp Chủ thẻ đề nghị tạm khóa, Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch và lãi, phí phát sinh (nếu có) cho ACB đối với các giao dịch không xin lệnh thực hiện giao dịch của ACB.
- k. Thanh toán số dư nợ đúng hạn cho ACB và thanh toán hết dư nợ khi hủy thẻ.
- l. Chấp hành các yêu cầu của ACB khi ACB kiểm tra thông tin của Chủ thẻ.
- m. Xuất trình Thẻ khi có yêu cầu của ACB trong trường hợp Chủ thẻ khiếu nại, yêu cầu tra soát giao dịch.
- n. Thông báo kịp thời cho ACB khi có những thay đổi của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm về nguồn thu nhập để trả nợ, các tranh chấp có khả năng ảnh hưởng tới việc trả nợ, tình trạng tài sản bảo đảm, địa chỉ liên lạc/cư trú/nơi làm việc/điện thoại di động/email, thông tin về tài khoản của Chủ thẻ tại các tổ chức tín dụng khác và tại ACB và chịu mọi thiệt hại nếu có thay đổi mà không thông báo cho ACB.
- o. Trường hợp Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm có nhiều người thì toàn bộ những người này có trách nhiệm liên đới trong việc thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với ACB trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

- p. Yêu cầu ACB cung cấp Dịch vụ thẻ qua Trung tâm dịch vụ khách hàng 24/7, cung cấp thông tin cá nhân và thông tin liên quan đến Thẻ qua điện thoại theo yêu cầu của ACB và chịu mọi rủi ro (nếu có) khi yêu cầu ACB thực hiện Dịch vụ thẻ qua Trung tâm dịch vụ khách hàng 24/7. Đối với các dịch vụ: kích hoạt Thẻ, thay đổi địa chỉ nhận BTBGD thẻ/số điện thoại nhà/số điện thoại cơ quan/số điện thoại di động/địa chỉ Email/tỷ lệ tự động trừ thẻ tín dụng, chủ thẻ phải liên hệ Trung tâm dịch vụ khách hàng 24/7 bằng đúng số điện thoại đăng ký trên hệ thống thẻ.
- q. Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Bản các điều khoản và điều kiện này, văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, hợp đồng bảo đảm, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

11.3 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ACB

12.1 Quyền của ACB:

- a. Yêu cầu Chủ thẻ cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu cần thiết nhằm làm rõ các điều kiện sử dụng Thẻ của Chủ thẻ khi đề nghị ACB phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ của Chủ thẻ;
- b. Nhắc Chủ thẻ thanh toán kể từ ngay sau ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu theo quy định.
- c. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ trên tài khoản thẻ liên quan đến việc thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này và/hoặc vì bất cứ lý do gì nhằm điều chỉnh/khắc phục sai sót (nếu có) mà không cần thông báo trước cho Chủ thẻ.
- d. Thực hiện việc ghi có và/hoặc ghi nợ số tiền của các giao dịch được truyền tự động vào tài khoản thẻ từ hệ thống các tổ chức thẻ, bất kể sự đồng ý của Chủ thẻ liên quan đến giao dịch đó.
- e. Thực hiện việc phong tỏa số tiền trên Tài khoản Thẻ hoặc tạm hoãn ghi có tiền vào Tài khoản thẻ khi có dấu hiệu không bình thường hoặc nghi ngờ giao dịch ghi có bị sai sót, không hợp lệ... theo nhận định của ACB, nhằm đảm bảo an toàn cho Tài khoản thẻ của Chủ thẻ.
- f. Thực hiện việc phong tỏa trước các khoản phí rút tiền mặt đối với các giao dịch tương đương với giao dịch rút tiền mặt khi giao dịch đã được ACB chấp thuận nhưng chưa báo nợ vào Tài khoản thẻ.
- g. ACB có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) chấp nhận ngăn chặn các lệnh được truyền về ACB để xin thực hiện giao dịch.
- h. Khi Thẻ sắp hết hạn sử dụng, ACB có quyền nhưng không có nghĩa vụ thông báo cho Chủ thẻ về việc tái cấp Thẻ qua thư, hoặc điện thoại, hoặc các hình thức khác. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày trước ngày Thẻ hết hạn sử dụng, nếu ACB không nhận được bất cứ phản hồi nào của Chủ thẻ thì xem như Chủ thẻ đồng ý tái cấp lại Thẻ, và ACB có quyền quyết định tái cấp hoặc không tái cấp Thẻ.
- i. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa mà Chủ thẻ thanh toán bằng Thẻ. Tranh chấp giữa Chủ thẻ và ĐVCNT liên quan đến việc giao hàng, chất lượng dịch vụ/hàng hóa không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ theo yêu cầu của ACB.
- j. ACB không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ thẻ về những giao dịch thẻ đã thực hiện, thiệt hại hay mất mát trong trường hợp:
 - ĐVCNT từ chối chấp nhận Thẻ mà nguyên nhân không là lỗi của ACB

- Trục trặc, thiếu sót, hỏng hóc của hệ thống ATM các ngân hàng khác và các máy móc thuộc hệ thống chấp nhận thanh toán Thẻ.
 - Thiên tai hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của ACB, hay do hậu quả của sự gian lận, giả mạo.
 - Lỗi của Chủ thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ và/hoặc do Chủ thẻ vi phạm thỏa thuận của Bản các điều khoản và điều kiện này vì bất cứ lý do gì.
 - Chủ thẻ không tự hủy thẻ cũ khi đề nghị ACB thay thẻ/tái cấp thẻ/chuyển đổi thẻ/hủy thẻ.
 - Các trường hợp theo Khoản 6.5 Điều 6 Bản các điều khoản, điều kiện thỏa thuận sử dụng này.
- k. Thực hiện các yêu cầu liên quan đến việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ đề nghị thực hiện tại quầy giao dịch/ trên ACB Online và qua điện thoại.
- l. ACB có quyền thực hiện ghi âm (các) cuộc cuộc trao đổi/ giao dịch qua điện thoại giữa ACB và Chủ thẻ để làm chứng từ; đồng thời là bằng chứng giải quyết tranh chấp giữa các bên (nếu có).
- m. ACB có quyền (*nhưng không có nghĩa vụ*) thực hiện các yêu cầu của Chủ thẻ liên quan đến việc: khóa/mở Thẻ, kích hoạt Thẻ, cung cấp thông tin, cấp lại PIN, khôi phục số PIN, thay đổi thông tin Thẻ, ... thông qua fax, điện thoại, thư điện tử (*email*) hay ATM của ACB... theo quy định của ACB mà ACB tin rằng do chính Chủ thẻ đưa ra và ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc thực hiện hay tuân theo các yêu cầu của Chủ thẻ thông qua fax, điện thoại, thư điện tử (*email*) hay ATM ACB.
- n. Trong trường hợp giao dịch thẻ có yêu cầu phải cung cấp chính xác số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên thẻ thì chỉ cần số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên thẻ được cung cấp chính xác là đủ điều kiện để ACB xác định đây các giao dịch thẻ hợp lệ do Chủ thẻ thực hiện.
- Đối với các giao dịch thẻ không yêu cầu cung cấp số PIN, mã OTP, thông tin cá nhân, thông tin trên thẻ thì chỉ cần thẻ được sử dụng là đủ điều kiện để ACB xác định rằng đây là các giao dịch thẻ hợp lệ do Chủ thẻ thực hiện.
- o. Tự động trích hoặc phong tỏa các tài khoản tiền gửi/sổ tiết kiệm/sổ dư tiền gửi trong các loại thẻ khác mở tại ACB hoặc bất cứ tài sản nào thuộc sở hữu hợp pháp của Chủ thẻ tại ACB, hoặc nhờ thu không cần chấp nhận, yêu cầu phong tỏa (*nếu Chủ thẻ có tài khoản ở tổ chức tín dụng khác*) trong trường hợp đến ngày đến hạn thanh toán/ngày thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu mà Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền phải trả (*mà không có sự thỏa thuận, chấp nhận nào khác của ACB*);
- p. Trường hợp HMTD của Chủ thẻ là một loại tiền, số tiền được trích là loại tiền khác, tỷ giá quy đổi trong trường hợp này do ACB quyết định;
- q. Tạm ngưng/chấm dứt việc sử dụng Thẻ, thu hồi số dư nợ theo quy định tại Điều 10 Bản các điều khoản và điều kiện này
- r. Xử lý tài sản bảo đảm theo các phương thức đã thỏa thuận theo (các) hợp đồng bảo đảm để thu hồi nợ;
- s. Chuyển nhượng hoặc ủy thác các quyền theo Bản các điều khoản và điều kiện này và theo các hợp đồng bảo đảm cho bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm;
- t. Khởi kiện Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm theo quy định pháp luật khi Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ đã cam kết;
- u. Trường hợp Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm có nhiều người thì ACB có quyền yêu cầu một, một số hoặc toàn bộ những người này thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với ACB trong

Bản các điều khoản và điều kiện này, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, Hợp đồng bảo đảm, đề nghị, và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).

- v. ACB hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào đến danh dự, uy tín của Chủ thẻ về việc chấm dứt/ tạm ngưng sử dụng Thẻ.
- w. ACB có quyền nhưng không có nghĩa vụ đăng ký tự động Dịch vụ 3D Secure cho các thẻ của Khách hàng

Trường hợp khách hàng thay thẻ, gia hạn đối số sau khi đã đăng ký dịch vụ, thẻ mới sẽ được tự động đăng ký dịch vụ 3D Secure theo phương thức đã đăng ký trước đó (chỉ áp dụng cho phương thức OTP SMS, OTP Token. Với mật khẩu tĩnh khách hàng liên hệ CN/PGD ACB để đăng ký lại).

- x. Khi đề nghị giao thẻ/PIN theo yêu cầu của chủ thẻ được ACB chấp thuận, ACB có thể gửi cho Chủ thẻ thẻ/PIN, và sau đó là những thẻ tái cấp hoặc thẻ thay thế qua đường bưu điện thông thường đến địa chỉ của Chủ thẻ đã đăng ký với ACB.
- y. Trường hợp nghi ngờ thẻ có phát sinh các giao dịch gian lận hoặc không đúng qui định, ACB có quyền chủ động hủy việc đăng ký các gói hạn mức giao dịch hoặc khóa thẻ mà không cần có sự đồng ý của chủ thẻ

Khi chọn đăng ký các gói hạn mức giao dịch ngoài hạn mức chuẩn được công bố trên website ACB, chủ thẻ cam kết chịu trách nhiệm và đồng ý không khiếu nại đối với tất cả các giao dịch phát sinh trong thẻ kể từ ngày đăng ký gói hạn mức giao dịch cho dù chủ thẻ thực hiện hay ủy quyền cho người khác thực hiện. ACB có quyền từ chối các khiếu nại của chủ thẻ liên quan đến các giao dịch này

12.2 Nghĩa vụ của ACB:

- a. Giải quyết hoặc trả lời các khiếu nại, yêu cầu tra soát của Chủ thẻ;
- b. Công bố thông tin cho Chủ thẻ về lãi suất, các loại phí mà Chủ thẻ phải trả và các thay đổi khác liên quan việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ.
- c. Thực hiện đúng thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện này, các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện, hợp đồng bảo đảm, đề nghị và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có).
- d. Lưu trữ hồ sơ phù hợp với quy định pháp luật.

12.3 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 13: QUY ĐỊNH TRONG TRƯỜNG HỢP CẤP THẺ PHỤ

13.1 HMTD được ACB phê duyệt cấp cho Chủ thẻ chính. (Các) Chủ thẻ phụ chỉ được phép sử dụng trong phạm vi HMTD đã được ACB cấp cho Chủ thẻ chính.

13.2 Chủ thẻ chính và/hoặc (các) Chủ thẻ phụ có trách nhiệm thanh toán cho ACB tất cả các giao dịch thẻ được thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ, kể cả trong trường hợp Chủ thẻ chính và/hoặc (các) Chủ thẻ phụ không ký xác nhận trên HĐGD. Trong trường hợp Chủ thẻ chính không thanh toán số dư nợ, (các) Chủ thẻ phụ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số dư nợ và ngược lại.

13.3 Chủ thẻ chính, (các) Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm chung và mỗi người chịu trách nhiệm riêng trong việc thực hiện các quy định của Bản các điều khoản và điều kiện này. Việc vô hiệu, không thể thi hành hay miễn trừ trách nhiệm của Chủ thẻ chính sẽ không xóa bỏ trách nhiệm của (các) Chủ thẻ phụ và ngược lại.

13.4 Mọi văn bản, tài liệu giao dịch của ACB sẽ được gửi cho Chủ thẻ chính hoặc Chủ thẻ phụ theo các hình thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này.

- 13.5** (Các) Chủ thẻ phụ đồng ý cho Chủ thẻ chính thay mặt mình thực hiện các yêu cầu liên quan đến Thẻ phụ như: báo mất Thẻ, gia hạn Thẻ, thay Thẻ, cấp lại PIN, khôi phục PIN, nhận Thẻ, nhận PIN, kích hoạt Thẻ của Chủ thẻ phụ, ...
- 13.6** Thẻ chính hết hiệu lực, Thẻ phụ còn hiệu lực sẽ không sử dụng được.
- 13.7** Trong trường hợp cần thiết, (các) Chủ thẻ phụ có quyền yêu cầu ACB làm thủ tục chấm dứt việc sử dụng Thẻ phụ. Tuy nhiên, Chủ thẻ phụ hoàn toàn không có quyền yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ chính cũng như bất kỳ yêu cầu khác liên quan đến hiệu lực của Bản các điều khoản và điều kiện này.

ĐIỀU 14: THÔNG BÁO

- 14.1** Chủ thẻ cam kết nơi cư trú nêu tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng hoặc tại các hợp đồng bảo đảm là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của Chủ thẻ. Đây là địa chỉ ACB gửi tất cả các văn bản, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này và cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi thư mời, thông báo, tổng đạt, niêm yết công khai nhằm yêu cầu Chủ thẻ thực hiện nghĩa vụ của mình với ACB. Chủ thẻ phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, địa chỉ liên hệ hoặc nơi cư trú mới. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.
- 14.2** ACB gửi văn bản, hóa đơn giao dịch, thông báo giao thẻ/PIN thành công, thông báo các thông tin cho Chủ thẻ thông qua các phương thức như: đăng tải trên website chính thức của ACB hoặc gửi thư điện tử hoặc nhắn tin (sms) hoặc gọi điện thoại vào máy di động, máy cố định mà Chủ thẻ đã đăng ký với ACB. Chủ thẻ phải thông báo cho ACB về sự thay đổi địa chỉ hộp thư điện tử, số điện thoại di động, số điện thoại cố định. ACB sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hậu quả của việc Chủ thẻ không gửi thông báo về sự thay đổi trên.
- 14.3** Mọi văn bản, tài liệu giao dịch được coi là Chủ thẻ đã nhận:
- Trong vòng **03 (ba)** ngày tính từ ngày gửi đi (*theo dấu bưu điện đi*), nếu gửi bằng thư; hoặc
 - Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax; hoặc
 - Vào ngày ACB gửi nếu gửi thông qua hình thức tin nhắn/thư điện tử (email) tự động, điện thoại trực tiếp; hoặc
 - Vào ngày công bố trên website chính thức của ACB và/hoặc các website khác của ACB; hoặc
 - Vào ngày ACB thực hiện thông báo công khai theo hình thức khác.
- 14.4** Chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật những thông tin liên quan đến Thẻ được ACB gửi cho Chủ thẻ thông qua nhắn tin, gọi điện thoại, điện tín, điện báo, fax, thư điện tử (email), bưu điện hoặc gửi trực tiếp. Chủ thẻ chịu trách nhiệm mọi thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho ACB và/hoặc bên thứ ba (nếu có) do Chủ thẻ để lộ những thông tin này.
- 14.5** Bất cứ thông báo, xác nhận, đề nghị, yêu cầu nào của Chủ thẻ với ACB, với bên thứ ba có liên quan phải được thực hiện bằng văn bản, Chủ thẻ phải ký tên, gửi cho ACB, bên thứ ba có liên quan và được ACB, bên thứ ba có liên quan xác nhận về việc đã nhận văn bản.

ĐIỀU 15: LUẬT ĐIỀU CHỈNH - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 15.1** Bản các điều khoản và điều kiện này được điều chỉnh bởi luật pháp Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng nội địa.
- 15.2** Trong quá trình thực hiện Bản các điều khoản và điều kiện này, nếu có tranh chấp, các bên sẽ thỏa thuận, thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết bằng thỏa thuận, thương lượng thì

tranh chấp sẽ do Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.

- 15.3** Nếu bất kỳ một hay nhiều điều khoản và điều kiện của Bản các điều khoản và điều kiện này hay bất kỳ phần nào của Bản các điều khoản và điều kiện này trở nên không hợp lệ, không giá trị hoặc không thể thi hành theo bất kỳ luật áp dụng trong bất kỳ phạm vi quyền hạn nào thì nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu lực và thi hành của những điều khoản và điều kiện còn lại của Bản các điều khoản và điều kiện này ở phạm vi quyền hạn đó và/hoặc bất cứ phạm vi quyền hạn nào khác.
- 15.4** Việc chưa hoặc chậm trễ thực hiện quyền hạn của ACB theo như Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ không được coi như là từ bỏ toàn bộ hay một phần quyền hạn của ACB trừ khi ACB có thông báo bằng văn bản về sự khước từ quyền hạn của mình.
- 15.5** Trường hợp Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, nơi cư trú mới theo quy định tại Điều 15 Bản các điều khoản và điều kiện này và/hoặc đã gạch tên khỏi hộ khẩu và/hoặc xuất cảnh quá sáu tháng mà không thông báo địa chỉ, nơi cư trú mới, Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm được xem là giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp này, nơi cư trú nêu tại văn bản này, tại hợp đồng bảo đảm là nơi cư trú cuối cùng của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm. ACB được quyền yêu cầu Tòa Án xét xử vắng mặt, Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm chấp nhận việc Tòa xét xử vụ án vắng mặt, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm.
- 15.6** Trường hợp Tòa án buộc Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm phải trả nợ, Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí phát sinh của ACB trong quá trình khởi kiện bao gồm: chi phí đi lại, phí luật sư (*trường hợp thuê luật sư*).

ĐIỀU 16: NGÔN NGỮ

- 16.1** Ngôn ngữ chính sử dụng trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện, và các văn bản, tài liệu liên quan giữa ACB và Chủ thẻ, Bên bảo đảm là tiếng Việt.
- 16.2** Trong trường hợp có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.

ĐIỀU 17: CÁC THỎA THUẬN KHÁC

- 17.1** Trong quá trình sử dụng thẻ, Chủ thẻ sẽ được ACB mua bảo hiểm nếu Chủ thẻ đáp ứng một số yêu cầu theo quy định của ACB tại từng thời điểm.
- 17.2** Chủ thẻ đồng ý để ngân hàng, công ty của Chủ thẻ hay bất kỳ cơ quan, cá nhân khác được quyền cung cấp thông tin về Chủ thẻ theo yêu cầu của ACB.
- 17.3** Chủ thẻ không được chuyển nhượng Thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.
- 17.4** Việc ủy quyền liên quan đến các nghiệp vụ Thẻ phải được thực hiện tại ACB hoặc được chứng nhận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- 17.5** Tất cả các thông báo (nếu có) về việc thay đổi bất kỳ điều kiện, điều khoản nào của Bản các điều khoản và điều kiện này do ACB thông báo cho Chủ thẻ theo các hình thức được quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ trở thành một bộ phận không thể tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này.
- 17.6** Trường hợp Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ theo quy định hoặc theo Bản các điều khoản và điều kiện này thì ACB có quyền thông báo công khai, cung cấp thông tin cho bên thứ ba, kể cả các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Chủ thẻ, Bên bảo đảm (theo nhận định của ACB) về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Chủ thẻ và/hoặc Bên bảo đảm. ACB hoàn toàn không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phương hại nào tới

danh dự, uy tín của Chủ thẻ khi thực hiện các biện pháp nêu trên.

- 17.7** Các văn bản chỉnh sửa, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện này và các tài liệu kèm theo (nếu có), các thỏa thuận, đề nghị thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm là một bộ phận không tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.
- 17.8** Chủ thẻ đồng ý cho tổ chức nơi Chủ thẻ làm việc được quyền trích lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các khoản thu nhập khác (nếu có) của Chủ thẻ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, các khoản phải trả khác) theo yêu cầu của ACB phù hợp với Bản điều khoản và điều kiện này. Nội dung cụ thể do ACB quyết định, không cần có ý kiến của Chủ thẻ.
- 17.9** Các Phụ lục hợp đồng, Cam kết bảo lãnh, Khế ước nhận nợ, các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung Bản các điều khoản và điều kiện này, các tài liệu kèm theo (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời của Bản các điều khoản và điều kiện này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.
- 17.10** Những nội dung không quy định trong Bản các điều khoản và điều kiện này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật, và, các thỏa thuận cam kết khác giữa Chủ thẻ với ACB.